

Phụ lục

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA XANH PÔN

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SYT ngày tháng năm 2026 của Sở Y tế Hà Nội)

STT	Tên thiết bị/Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Mức giá tối đa* (ĐVT: triệu đồng)
1	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	10	3.915
2	Máy X quang di động	Máy	11	3.713
3	Máy X quang C Arm	Máy	7	4.828
4	Hệ thống CT Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	2	10.900
5	Hệ thống CT-Scanner 64 - 128 lát cắt	Hệ thống	2	20.900
6	Hệ thống CT-Scanner > 256 lát cắt	Hệ thống	2	46.500
7	Hệ thống chụp cộng hưởng từ > 1.5 tesla	Hệ thống	4	43.860
8	Hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền (DSA)	Hệ thống	3	37.680
9	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	8	3.848
10	Máy siêu âm tổng quát	Máy	35	2.488
11	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	2	4.990
12	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	4	5.060
13	Máy thận nhân tạo	Máy	35	479
14	Máy thở	Máy	155	1.397
15	Máy gây mê	Máy	19	2.235
16	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	162	230
17	Bơm tiêm điện	Cái	636	37
18	Máy truyền dịch	Máy	500	54
19	Dao mổ điện cao tần	Cái	19	365
20	Dao mổ siêu âm/hàn mạch	Cái	10	5.000
21	Máy phá rung tim	Máy	20	370
22	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	13	7.800
23	Đèn mổ treo trần	Bộ	16	586
24	Đèn mổ di động	Bộ	28	420
25	Bàn mổ	Cái	28	1.500
26	Máy điện tim	Máy	35	198
27	Máy điện não	Máy	3	1.400
28	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	17	4.743
29	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	3	4.250

STT	Tên thiết bị/Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Mức giá tối đa* (ĐVT: triệu đồng)
30	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	8	2.075
31	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	3	2.100
32	Máy soi cổ tử cung	Máy	1	390
33	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1	190
34	Hệ thống máy CT photon	Hệ thống	1	99.365
35	Hệ thống máy Spect	Hệ thống	1	25.000
36	Máy đo độ loãng xương	Máy	3	1.747
37	Máy X quang chụp vú kỹ thuật số	Máy	2	8.955
38	Máy X quang răng	Máy	2	2.280
39	Máy đo test thử ure	Máy	1	310
40	Chụp cộng hưởng từ trong mỏ	Hệ thống	1	40.000
41	Máy cắt hút sinh thiết U vú chân không	Máy	1	1.589
42	Máy cắt đốt U bằng vi sóng	Máy	3	3.000
43	Máy đốt u bằng sóng cao tần	Máy	3	3.970
44	Máy cắt đốt cao tần	Máy	1	1.017
45	Hệ thống chuẩn bị ống mẫu tự động	Hệ thống	2	2.465
46	Hệ thống phân loại ống mẫu	Hệ thống	2	2.911
47	Hệ thống vận chuyển ống mẫu tự động	Hệ thống	2	3.674
48	Hệ thống xét nghiệm tự động	Hệ thống	2	51.530
49	Kính hiển vi có camera	Cái	2	350
50	Máy dán nhãn tự động	Máy	4	2.475
51	Tủ cấy	Cái	9	211
52	Máy li tâm các loại	Máy	15	1.268
53	Máy lắc (Máy ủ nhiệt khô kèm rung lắc)	Máy	6	319
54	Pipet xét nghiệm	Bộ	6	128
55	Máy điện di mao quản	Máy	2	1.098
56	Máy định lượng nồng độ thuốc trong máu	Máy	2	3.088
57	Máy phân tích khí máu và điện giải	Máy	8	598
58	Máy xét nghiệm cận lắng nước tiểu	Máy	1	1.340
59	Máy xét nghiệm điện di	Máy	1	1.451
60	Máy xét nghiệm điện giải	Máy	6	167
61	Máy xét nghiệm HbA1C	Máy	5	1.177
62	Máy xét nghiệm nước tiểu	Máy	3	1.180
63	Hệ thống xét nghiệm Elisa	Hệ thống	4	2.050

STT	Tên thiết bị/Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Mức giá tối đa* (ĐVT: triệu đồng)
64	Máy xét nghiệm sinh hoá miễn dịch	Máy	4	15.750
65	Hệ thống xét nghiệm CD4-CD8	Hệ thống	1	1.170
66	Hệ thống xét nghiệm gelcard để định nhóm máu	Hệ thống	1	2.342
67	Máy định nhóm máu	Máy	1	2.280
68	Máy đo ngưng tập tiểu cầu	Máy	1	818
69	Máy đo tốc độ máu lắng	Máy	3	180
70	Máy phân tích đàn hồi cục máu đông	Máy	2	2.200
71	Máy tách thành phần máu	Máy	1	2.150
72	Máy xét nghiệm dị ứng	Máy	1	900
73	Máy xét nghiệm đông máu	Máy	4	1.561
74	Máy xét nghiệm tổng phân tích tế bào máu	Máy	7	1.965
75	Hệ thống nuôi cấy kỵ khí	Hệ thống	1	820
76	Máy cấy máu	Máy	3	882
77	Máy chẩn đoán nhanh vi khuẩn lao kháng thuốc	Máy	3	1.850
78	Máy đếm khuẩn lạc tự động	Máy	1	233
79	Máy định danh vi khuẩn và làm kháng sinh đồ	Máy	1	1.850
80	Máy kiểm tra nội độc tố vi khuẩn	Máy	1	874
81	Máy pha loãng và cấy vi sinh tự động	Máy	1	882
82	Máy ủ chuyển bệnh phẩm	Máy	1	772
83	Máy định danh nhanh vi khuẩn, nấm phương pháp khối phổ	Máy	1	7.900
84	Bộ chụp ảnh gel	Bộ	1	350
85	Hệ thống kính hiển vi 5 đầu quan sát	Hệ thống	1	1.497
86	Hệ thống phẫu tích bệnh phẩm	Hệ thống	1	1.497
87	Máy rã đông huyết tương	Máy	1	230
88	Máy đúc bệnh phẩm tự động	Máy	1	480
89	Máy nhuộm hóa mô miễn dịch	Máy	1	2.910
90	Máy nhuộm tiêu bản	Máy	1	1.500
91	Máy quét tiêu bản	Máy	1	10.500
92	Máy sinh thiết lạnh	Máy	1	2.240
93	Máy xay mô	Máy	1	900
94	Máy xét nghiệm tế bào cổ tử cung	Máy	1	379
95	Tủ bảo quản tử thi	Cái	3	775

STT	Tên thiết bị/Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Mức giá tối đa* (ĐVT: triệu đồng)
96	Máy xử lý mô	Máy	1	1.801
97	Máy dàn nóng tiêu bản	Máy	2	80
98	Kính hiển vi	Cái	8	334
99	Máy cắt bệnh phẩm	Máy	1	899
100	Máy sấy tiêu bản	Máy	1	140
101	Hệ thống giải trình tự gen	Hệ thống	1	5.498
102	Hệ thống Realtime PCR	Hệ thống	4	3.286
103	Hệ thống Real-time PCR đồng bộ phá mẫu tự động	Hệ thống	1	5.367
104	Hệ thống xác định các rối loạn chuyển hoá	Hệ thống	1	4.990
105	Máy điện di ngang	Máy	1	1.451
106	Máy đo nồng độ DNA bằng huỳnh quang	Máy	1	526
107	Máy đọc và phân tích gel	Máy	1	445
108	Máy đông cô ADN	Máy	1	1.380
109	Máy nhân gen tốc độ cao có chức năng 2D Gradient	Máy	1	445
110	Máy PCR	Máy	1	518
111	Máy phân tích số lượng/đánh giá sống – chết tế bào	Máy	1	190
112	Máy phân tích tế bào dòng chảy	Máy	1	4.590
113	Máy quang phổ UV/VIS	Máy	1	699
114	Máy tách chiết ADN/ARN tự động	Máy	7	1.750
115	Hệ thống xét nghiệm sinh học phân tử di động	Hệ thống	1	900
116	Bàn ép túi xử lý máu cuống rốn	Cái	1	58
117	Buồng đếm tế bào (Hemocytometer)	Cái	1	1.290
118	Hệ thống hạ lạnh theo chương trình	Hệ thống	1	1.583
119	Hệ thống lưu trữ mẫu trong Nitơ lỏng	Hệ thống	1	368
120	Hệ thống lưu trữ tế bào máu cuống rốn tự động	Hệ thống	1	1.884
121	Hệ thống tách chiết tế bào gốc	Hệ thống	1	1.805
122	Tủ âm	Cái	4	278
123	Tủ an toàn sinh học	Cái	10	415
124	Tủ ấm nuôi cấy vi khuẩn có CO2	Cái	3	245
125	Hệ thống bảo màng xơ vữa	Hệ thống	2	1.496
126	Hệ thống ECMO	Hệ thống	3	3.195
127	Hệ thống thăm dò điện sinh lý và đốt điều trị nhĩ tim	Hệ thống	2	7.489

STT	Tên thiết bị/Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Mức giá tối đa* (ĐVT: triệu đồng)
128	Máy bào canxi lòng mạch	Máy	1	1.391
129	Máy chẩn đoán xơ vữa động mạch	Máy	1	726
130	Máy điều trị suy giãn tĩnh mạch	Máy	1	1.400
131	Máy đo áp lực động mạch ngoại biên	Máy	1	440
132	Máy đo cung lượng tim	Máy	3	1.350
133	Máy đo huyết động không xâm lấn	Máy	1	1.250
134	Máy ép tim tự động	Máy	5	1.300
135	Máy siêu âm gắng sức	Máy	1	1.739
136	Máy siêu âm trong lòng mạch	Máy	1	3.869
137	Máy tạo nhịp ngoài cơ thể	Máy	6	210
138	Hệ thống laser nội tĩnh mạch	Hệ thống	2	830
139	Hệ thống chụp bản đồ giác mạc	Hệ thống	1	4.300
140	Hệ thống khảo sát bán phần trước	Hệ thống	1	3.517
141	Hệ thống khảo sát giác mạc	Hệ thống	1	2.288
142	Hệ thống laser YAG nhãn khoa	Hệ thống	1	1.029
143	Hệ thống liên kết chéo giác mạc	Hệ thống	1	1.800
144	Hệ thống mổ bán phần sau	Hệ thống	1	3.400
145	Hệ thống nội soi mắt	Hệ thống	2	1.850
146	Hệ thống phẫu thuật đục thủy tinh thể bằng laser	Hệ thống	1	1.850
147	Hệ thống phẫu thuật tạt khúc xạ	Hệ thống	1	22.717
148	Máy chụp cắt lớp bán phần trước	Máy	1	2.194
149	Máy chụp cắt lớp đáy mắt	Máy	1	3.950
150	Máy chụp cắt lớp giác mạc	Máy	2	1.146
151	Máy chụp đáy mắt	Máy	1	3.230
152	Máy chụp huỳnh quang đáy mắt	Máy	1	1.900
153	Máy đếm nội mô giác mạc	Máy	1	357
154	Máy đo công suất thể thủy tinh không tiếp xúc	Máy	1	2.088
155	Máy đo sinh trắc học	Máy	1	1.450
156	Máy đo thị trường	Máy	1	1.258
157	Máy laser bao sau	Máy	1	950
158	Máy laser bán phần trước	Máy	1	3.400
159	Máy phẫu thuật cắt dịch kính	Máy	1	3.309
160	Máy phẫu thuật Phaco	Máy	1	3.298
161	Máy phẫu thuật tiếp khẩu túi lệ mũi bằng nội soi	Máy	1	1.700

STT	Tên thiết bị/Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Mức giá tối đa* (ĐVT: triệu đồng)
162	Máy siêu âm mắt	Máy	1	2.118
163	Máy sinh hiển vi phẫu thuật	Máy	1	1.560
164	Bảng đo thị lực điện tử (Máy chiếu thử thị lực)	Cái	5	76
165	Máy đo nhãn áp	Máy	3	428
166	Máy đo khúc xạ	Máy	3	411
167	Máy soi đáy mắt	Máy	8	26
168	Kính Volk khám mắt	Cái	3	55
169	Kính Volk 3 mặt gương	Cái	3	19
170	Hộp thử kính	Bộ	4	55
171	Bộ bàn ghế khám mắt	Bộ	2	295
172	Máy sinh hiển vi khám mắt	Máy	4	589
173	Hệ thống khử trùng tay khoan nha khoa	Hệ thống	1	180
174	Hệ thống quét - in 3D trong điều trị Răng hàm mặt	Hệ thống	1	1.413
175	Máy CAD/ CAM	Máy	1	1.798
176	Máy chụp cắt lớp CT Cone Beam	Máy	1	6.615
177	Máy khoan cấy ghép Implant	Máy	1	267
178	Máy khoan cửa xương hàm	Máy	2	999
179	Máy khoan phẫu thuật hàm mặt	Máy	2	3.395
180	Buồng đo thính lực	Cái	2	785
181	Hệ thống cắt nạo xoang	Hệ thống	2	1.868
182	Hệ thống định vị trong phẫu thuật	Hệ thống	2	12.250
183	Hệ thống khám và điều trị Tai mũi họng	Hệ thống	2	504
184	Máy đo chân đoán rối loạn tiền đình	Máy	1	1.960
185	Máy đo kết hợp nhĩ lượng và thính lực	Máy	2	287
186	Máy đo thính giác đa chức năng	Máy	1	998
187	Máy đo thính lực trẻ sơ sinh	Máy	1	827
188	Bồn thủy trị liệu toàn thân	Cái	1	660
189	Hệ thống buồng oxy cao áp	Hệ thống	1	11.904
190	Ghế nha khoa	Ghế	9	610
191	Máy điều trị nội nha	Máy	4	167
192	Máy lấy cao răng	Máy	9	50
193	Máy tẩy trắng răng	Máy	3	102
194	Đèn quang trùng hợp	Chiếc	9	35
195	Ghế khám tai mũi họng	Cái	7	72

STT	Tên thiết bị/Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Mức giá tối đa* (ĐVT: triệu đồng)
196	Hệ thống đi bộ có bộ phận nâng đỡ cơ thể	Hệ thống	1	640
197	Hệ thống giàn tập phục hồi chức năng	Hệ thống	1	2.500
198	Hệ thống Robot Phục hồi chức năng	Hệ thống	1	3.345
199	Hệ thống sắc thuốc	Hệ thống	2	250
200	Máy điều trị bằng sóng radio	Máy	1	530
201	Máy điều trị bằng tần số siêu âm và sóng RF	Máy	1	7.489
202	Máy điều trị giảm áp lực cột sống	Máy	1	3.500
203	Máy điều trị sỏi tiểu	Máy	2	2.080
204	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	6	313
205	Máy điều trị sóng xung kích	Máy	2	245
206	Máy điều trị từ trường cường độ cao	Máy	5	280
207	Máy kéo giãn cột sống	Máy	4	380
208	Máy Laser nội mạch	Máy	1	505
209	Máy nâng cơ	Máy	1	475
210	Máy nhiệt từ dung trị liệu	Máy	1	410
211	Máy phát sóng xung kích	Máy	1	400
212	Máy sắc thuốc đóng gói	Máy	1	175
213	Máy siêu âm điều trị	Máy	8	149
214	Máy tập cơ sàn chậu	Máy	2	370
215	Máy tập đi	Máy	1	640
216	Máy tập đứng và giữ thăng bằng	Máy	1	86
217	Máy tập thụ động	Máy	1	194
218	Máy tập vận động bằng phương pháp phản hồi sinh học	Máy	1	650
219	Máy vật lý trị liệu và tập phục hồi chức năng sàn chậu kết hợp xung điện - điện giao thoa	Máy	1	528
220	Máy vi sóng trị liệu	Máy	6	350
221	Máy xung kích trị liệu	Máy	2	520
222	Máy điện phân thuốc	Máy	4	114
223	Máy nén ép trị liệu	Máy	3	298
224	Máy điều trị điện xung	Máy	10	225
225	Máy garo hơi tự động	Máy	4	220
226	Máy từ trường siêu dẫn	Máy	1	2.258

STT	Tên thiết bị/Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Mức giá tối đa* (ĐVT: triệu đồng)
227	Máy điều trị chứng khó nuốt	Máy	2	375
228	Máy điện xung, điện phân 2 kênh độc lập	Máy	3	185
229	Máy điện xung đa năng	Máy	5	109
230	Máy điều trị Laser công suất thấp	Máy	2	625
231	Máy điều trị laser công suất cao	Máy	2	515
232	Máy điều trị bằng áp lực hơi 2 kênh độc lập	Máy	2	102
233	Máy điện trường cao áp trị liệu	Máy	2	375
234	Ghế massage toàn thân	Cái	5	390
235	Xe đạp tập phục hồi chức năng	Cái	5	226
236	Bàn điều trị Bo-Bath nâng hạ điện	Cái	2	112
237	Máy tập phục hồi chức năng chi trên, chi dưới	Máy	2	450
238	Máy tập gối, háng, cổ chân	Máy	2	280
239	Bàn nghiêng nâng hạ điện	Cái	2	190
240	Bồn tắm điện một chiều tứ chi	Cái	1	845
241	Máy massage thủy trị liệu khô	Cái	2	895
242	Xe đạp lực kế tư thế nằm	Cái	1	270
243	Bộ dụng cụ phẫu thuật các loại	Bộ	180	1.434
244	Bộ dụng cụ phẫu thuật ghép tạng, lấy tạng các loại	Bộ	20	7.854
245	Giường ICU tích hợp cân	Cái	2	639
246	Hệ thống hình ảnh phẫu thuật	Hệ thống	1	2.600
247	Hệ thống hướng dẫn bằng hình ảnh trong phẫu thuật	Hệ thống	1	2.600
248	Hệ thống phẫu thuật robot	Hệ thống	3	43.600
249	Kính hiển vi phẫu thuật	Cái	4	6.595
250	Máy bơm bóng đối xung động mạch chủ	Máy	2	2.960
251	Máy chụp cắt lớp phổi trở kháng	Máy	1	660
252	Máy cưa xương	Máy	2	899
253	Máy cưa rung, lắc	Máy	1	899
254	Máy đo độ giãn cơ	Máy	4	237

STT	Tên thiết bị/Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Mức giá tối đa* (ĐVT: triệu đồng)
255	Máy laser phẫu thuật phần mềm	Máy	2	305
256	Máy lọc máu liên tục	Máy	8	1.500
257	Máy tăng thân nhiệt	Máy	1	1.550
258	Máy thăm dò tìm dây thần kinh	Máy	2	715
259	Máy theo dõi chuyển hóa	Máy	2	399
260	Máy theo dõi độ mê	Máy	3	369
261	Máy theo dõi huyết áp động mạch	Máy	2	160
262	Máy theo dõi nồng độ oxy mô não	Máy	1	31
263	Máy trao đổi nhiệt	Máy	2	802
264	Tủ làm ẩm dịch truyền	Cái	2	517
265	Máy điều trị vết thương bằng công nghệ plasma lạnh	Máy	3	1.525
266	Máy đo áp lực nội sọ	Máy	1	920
267	Máy hạ thân nhiệt	Máy	3	2.180
268	Máy ánh sáng xung cường độ cao	Máy	2	570
269	Máy tháo lồng ruột	Máy	1	33
270	Bồn rửa tay vô trùng trong phòng mổ	Cái	15	192
271	Robot hỗ trợ phẫu thuật thay khớp	Hệ thống	1	12.508
272	Kính lúp phẫu thuật	Cái	3	125
273	Máy điều trị các bệnh ngoài da	Máy	1	1.250
274	Máy điều trị các bệnh ngoài da có vảy	Máy	1	1.339
275	Máy điều trị da bằng ánh sáng hội tụ	Máy	1	550
276	Máy điều trị da bằng tần số vô tuyến RF	Máy	1	880
277	Máy điều trị da công nghệ IPL	Máy	1	2.360
278	Máy điều trị giảm thể tích mỡ bằng nhiệt có chế độ lạnh	Máy	1	1.300
279	Máy điều trị trứng cá	Máy	1	700
280	Máy hút mỡ Plasma	Máy	2	3.600
281	Máy laser Alexandrite	Máy	1	3.690
282	Máy laser bước sóng 595nm	Máy	1	2.300

STT	Tên thiết bị/Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Mức giá tối đa* (ĐVT: triệu đồng)
283	Máy laser điều trị các bệnh lý dưới da	Máy	1	5.700
284	Máy laser điều trị da liễu	Máy	1	560
285	Máy Laser điều trị mạch máu	Máy	1	2.300
286	Máy laser Fractional CO2	Máy	1	594
287	Máy laser hơi đồng	Máy	1	2.800
288	Máy laser ND-Yag	Máy	1	3.700
289	Máy Laser Q-Switched Ruby	Máy	1	2.423
290	Máy Laser trị nám	Máy	1	515
291	Máy Laser YAG	Máy	1	1.779
292	Máy laser Yag dòng NaNo	Máy	1	3.700
293	Máy laser Yag xung dài	Máy	1	3.623
294	Máy phân tích da	Máy	1	330
295	Máy plasma da liễu	Máy	1	1.525
296	Máy siêu âm da	Máy	1	2.550
297	Máy soi da	Máy	1	177
298	Máy trị liệu chăm sóc da toàn thân bằng ánh sáng	Máy	1	595
299	Máy trị sẹo	Máy	1	452
300	Buồng tắm khí (Air shower)	Cái	1	349
301	Hệ thống lọc nước RO dùng cho chạy thận	Hệ thống	4	3.000
302	Hệ thống máy tán ngược dòng bằng Lase	Hệ thống	1	4.980
303	Hệ thống tán sỏi ngoài cơ thể	Hệ thống	1	4.286
304	Hệ thống tán sỏi nội soi	Hệ thống	2	6.900
305	Máy đo niệu động học	Máy	1	1.550
306	Máy pha dịch chạy thận nhân tạo	Máy	1	760
307	Máy thẩm tách siêu lọc máu (HDF Online)	Máy	1	940
308	Máy đo niệu dòng đồ	Máy	1	228
309	Máy tán sỏi laser	Máy	3	5.569
310	Máy điều trị rối loạn cương dương	Máy	1	775

STT	Tên thiết bị/Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Mức giá tối đa* (ĐVT: triệu đồng)
311	Hệ thống Robot trợ giúp phẫu thuật ổ bụng, tiết niệu, lồng ngực....	Hệ thống	1	79.600
312	Hệ thống hút máu tụ trong não	Hệ thống	1	2.200
313	Hệ thống phẫu thuật định vị O-ARM	Hệ thống	1	10.000
314	Hệ thống theo dõi thần kinh trong mổ	Hệ thống	1	2.289
315	Máy (hệ thống) khoan, cưa phẫu thuật	Máy	12	1.800
316	Máy đo lưu huyết não	Máy	1	730
317	Máy Doppler xuyên sọ	Máy	1	1.365
318	Máy kích thích điện một chiều xuyên sọ	Máy	1	420
319	Máy kích thích thần kinh cầm tay	Máy	1	38
320	Máy kích thích từ xuyên sọ	Máy	1	3.669
321	Hệ thống định vị thần kinh sọ não	Hệ thống	1	9.975
322	Hệ thống Holter điện tim	Hệ thống	4	925
323	Hệ thống Holter huyết áp	Hệ thống	4	920
324	Hệ thống theo dõi bệnh nhân trung tâm	Hệ thống	4	3.428
325	Máy điện cơ	Máy	2	1.699
326	Máy điện tim gắng sức	Máy	1	856
327	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	5	599
328	Máy vỗ rung lồng ngực	Máy	10	948
329	Máy siêu âm dopler mạch máu cầm tay	Máy	2	890
330	Hệ thống tim phổi gắng sức CPET	Hệ thống	1	2.200
331	Máy đo khuếch tán khí phổi (DLCO)	Máy	1	1.422
332	Máy hấp tiệt trùng	Máy	7	4.835
333	Máy rửa dây nội soi tự động	Máy	4	377
334	Máy rửa dụng cụ tự động	Máy	4	1.499
335	Máy rửa khử khuẩn	Máy	2	3.450
336	Máy tiệt trùng nhiệt độ thấp	Máy	5	3.600
337	Bể rửa siêu âm	Cái	2	99
338	Hệ thống đo áp lực hậu môn trực tràng - thực quản	Hệ thống	1	3.395

STT	Tên thiết bị/Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Mức giá tối đa* (ĐVT: triệu đồng)
339	Hệ thống lọc nước RO	Hệ thống	15	262
340	Máy cắt trĩ	Máy	2	1.099
341	Máy đo đa kí giấc ngủ	Máy	2	1.575
342	Máy hút mỡ	Máy	2	4.800
343	Máy phân tích thành phần cơ thể	Máy	1	558
344	Máy tầm soát ung thư cổ tử cung	Máy	1	275
345	Máy tập nhược thị	Máy	1	349
346	Tủ lạnh âm sâu	Cái	5	597
347	Hệ thống đo áp lực hậu môn trực tràng	Hệ thống	1	3.390
348	Bộ đèn đặt nội khí quản có camera	Bộ	14	111
349	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	40	34
350	Máy hút dịch	Máy	65	31
351	Dao lấy da	Cái	2	398
352	Đèn chiếu vàng da	Chiếc	3	150
353	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Chiếc	3	530
354	Tủ bảo quản	Cái	50	275
355	Máy đo đa kí hô hấp	Máy	2	240
356	Tủ hút mùi khói, hút mùi, hút khí độc	Cái	3	460
357	Dao khía da mắt lưới	Cái	2	298
358	Máy đo huyết áp tự động	Cái	20	72
359	Máy sưởi ấm bệnh nhân	Cái	10	126
360	Đèn tử ngoại	Cái	5	118
361	Tủ sấy	Cái	3	261
362	Máy đo FeNO	Cái	1	599
363	Máy khí dung	Cái	34	56
364	Máy đo SpO2 và mạch (Máy đo nồng độ bão hòa oxy)	Cái	10	63
365	Cân bệnh nhân nặng tại giường	Cái	2	160
366	Khung định vị stereotaxy	Cái	1	3.000
367	Kính hiển vi phẫu thuật thần kinh, sọ não	Hệ thống	2	20.000

STT	Tên thiết bị/Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Mức giá tối đa* (ĐVT: triệu đồng)
368	Hệ thống siêu âm trong mổ	Hệ thống	1	6.520
369	Hệ thống cảnh báo thần kinh trong mổ	Hệ thống	1	2.289
370	Khung gá đầu Mayfield	Cái	1	188
371	Giường hồi sức cấp cứu	Cái	126	803
372	Thiết bị cắt lọc thủy lực	Cái	1	850

* Mức giá tối đa/đơn vị tính